

# VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM

NGUYỄN QUANG SÁNG\*

*Bản chất xã hội hóa giáo dục của nước ta là tổ chức thực hiện xây dựng một nền giáo dục xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; giảm được gánh nặng và sự “khoán trắng” về đầu tư công cho giáo dục. Vì vậy, vai trò của Nhà nước cần được bảo đảm để thực thi các chính sách xã hội hóa giáo dục.*

*Từ khóa: Xã hội hóa giáo dục; vai trò của Nhà nước; dịch vụ công.*

*The policy for involvement of non-state actors in education in Vietnam aims to build a socialist-oriented education of the people, by the people, for the people and reduce the burden on and “full subsidy” of public investment in education. Therefore, the State should promote its role to ensure the implementation of the policy for involvement of non-state actors in education.*

*Keywords: Involvement of non-state actors in education; the role of the State; public services.*

NGÀY NHẬN: 17/02/2021

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/3/2021

NGÀY DUYỆT: 16/4/2021

## 1. Xã hội hóa giáo dục là gì?

Ở Việt Nam, xã hội hóa giáo dục (XHHGD) được chính thức đưa ra và thực hiện từ Nghị quyết số 90-CP ngày 21/8/1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, trong đó nêu rõ: “Xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa là vận động và tổ chức sự tham gia rộng rãi của Nhân dân, của toàn xã hội vào sự phát triển các sự nghiệp đó nhằm từng bước nâng cao mức hưởng thụ về giáo dục, y tế, văn hóa và sự phát triển về thể chất và tinh thần của Nhân dân. Xã hội hóa là xây dựng cộng đồng trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân đối với việc tạo lập và cải thiện môi trường kinh tế - xã hội lành mạnh và thuận lợi cho các hoạt

động giáo dục, y tế, văn hóa ở mỗi địa phương, đây là cộng đồng trách nhiệm của đảng bộ, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp đóng tại địa phương và của từng người dân”.

Từ đó, có thể hiểu, XHHGD ở nước ta hiện nay được dùng để chỉ quá trình chuyển giao các công việc giáo dục vốn đang do Nhà nước nắm giữ và thực hiện sang các khu vực khác, với những nguồn lực và hình thức khác ngoài Nhà nước. Hay nói cách khác, XHHGD bao hàm cả quá trình tư nhân hóa, cổ phần hóa, chuyển giao những cơ sở giáo dục công lập cho dân lập và tư nhân, rộng hơn là chuyển giao một phần công việc đang do

\* NCS, Học viện Tài chính

Nhà nước làm sang cho các tổ chức, cá nhân thực hiện dưới sự quản lý của Nhà nước.

Bản chất xã hội của XHHGD là tổ chức thực hiện xây dựng một nền giáo dục xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Giảm bớt được gánh nặng và sự “khoán trắng” về đầu tư ngân sách cho giáo dục. Bên cạnh đó, XHHGD chính là “giáo dục cho tất cả mọi người; tất cả mọi người cho sự nghiệp giáo dục”, đó là đưa giáo dục gắn với xã hội, với cộng đồng; giáo dục phục vụ mục tiêu xã hội, phục vụ cộng đồng. Cơ sở tư duy của XHHGD là đặt giáo dục vào đúng vị trí của nó. Giáo dục là bộ phận không thể tách rời của hệ thống xã hội. Giáo dục cùng với khoa học công nghệ là động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung hoạt động XHHGD được Đảng, Nhà nước đề cập đến hết sức phong phú, như từ việc huy động các lực lượng xã hội đầu tư các nguồn lực bao gồm vật lực, tài lực...; tham gia vào quá trình đa dạng hóa các loại hình trường, lớp, các loại hình học tập; tạo lập và đẩy mạnh phong trào học tập rộng khắp trong xã hội, mọi thành viên trong xã hội, không phân biệt tuổi tác, nghề nghiệp, chỗ đứng trong xã hội đều được học, học thường xuyên, học suốt đời; huy động các lực lượng xã hội tham gia xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và quản lý giáo dục có hiệu quả. Quá trình này thể hiện tính chất dân chủ và bình đẳng của nền giáo dục nước ta. Sự gắn kết giữa ba môi trường trong giáo dục: nhà trường - gia đình - xã hội, làm cho mọi người, mọi tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp và mọi cá nhân trong xã hội nhận thức và tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong sự nghiệp phát triển giáo dục và quản lý giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục sẽ là những biện pháp hữu hiệu để chống lại bốn tiêu cực trong ngành Giáo dục hiện nay,

bao gồm: tiêu cực trong thi cử; bệnh thành tích trong giáo dục; học sinh ngồi “nhằm lóp” và vi phạm đạo đức nhà giáo.

XHHGD là một nhân tố mới đã và đang phát huy sức mạnh đối với sự nghiệp phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Chính XHHGD lại tạo ra những những điều kiện, những tác nhân làm xuất hiện những nhân tố mới trong quá trình đi lên của phong trào giáo dục. Những kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn thực hiện XHHGD, trên cơ sở đó, nâng cao sự đổi mới tư duy giáo dục, giải quyết kịp thời những vấn đề đặt ra của sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo.

XHHGD là một trong những chủ trương lớn, là tư tưởng chiến lược để phát triển giáo dục Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của đất nước. XHHGD là quá trình huy động mọi nguồn lực của cộng đồng tham gia cùng Nhà nước thực hiện xây dựng và phát triển nền giáo dục bền vững nhằm bảo đảm dân chủ, công bằng trong đóng góp cho và thụ hưởng giáo dục. Vì vậy, vai trò của Nhà nước ngày càng quan trọng hơn, Nhà nước không chỉ đơn thuần là chủ thể cung cấp dịch vụ giáo dục mà còn bảo đảm cho hoạt động giáo dục được cung cấp cho xã hội một cách hiệu quả nhất. Vai trò đó được cụ thể hóa trong các hoạt động, như: tạo môi trường pháp lý, bảo đảm sự công bằng trong cung ứng dịch vụ giáo dục và kiểm soát chặt chẽ chất lượng giáo dục của các chủ thể tham gia cung ứng dịch vụ này.

## **2. Vai trò của Nhà nước với xã hội hóa giáo dục**

XHHGD có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của nền giáo dục nước ta, tuy nhiên, để phát huy được hết hiệu quả của quá trình XHHGD thì phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: con người, nguồn lực... và đặc biệt vai trò của Nhà nước đối với xu thế

này là vô cùng quan trọng. Làm rõ được câu hỏi “Nhà nước được làm gì, phải làm gì và không được làm gì?”. Trong xu thế XHHGD thì chúng ta sẽ giảm nhiều chính sách giáo dục đi ngược lại những nguyên tắc cơ bản và phổ quát trong giáo dục.

Xã hội hóa không có nghĩa là Nhà nước bị loại mất vai trò quản lý của mình, ngược lại vai trò quản lý nhà nước (QLNN) cần tăng lên khi thiết lập lại vai trò và trách nhiệm của Nhà nước trong việc cung ứng dịch vụ công. Sự thiếu vắng vai trò QLNN và bỏ mặc theo kiểu “khoán trắng” có thể dẫn đến sự mất ổn định trong cung ứng dịch vụ công và làm cho quá trình xã hội hóa thiếu tính bền vững, tạo ra sự bất bình đẳng trong xã hội. Đặc biệt, trong những lĩnh vực trước đây Nhà nước nắm độc quyền hoặc những dịch vụ do “cầu” vượt quá “cung” (như lĩnh vực giáo dục) dẫn đến sự độc quyền tự nhiên trong cung ứng dịch vụ thì vai trò QLNN là vừa bảo đảm các mục tiêu phát triển xã hội trên cơ sở huy động nguồn lực lại vừa phải bảo đảm quá trình xã hội hóa diễn ra theo quy luật của thị trường.

Vai trò được xem là hợp lý và phù hợp hơn của Nhà nước cần được nhận thức rõ hơn, đó là:

*Thứ nhất*, Nhà nước sẽ thực hiện vai trò giám sát, quản lý các cơ sở giáo dục và tách biệt với việc thực hiện chính sách giáo dục. Nhiệm vụ chủ yếu của Nhà nước là tạo ra môi trường chính sách, định ra quy tắc tự chủ; bảo đảm trách nhiệm xã hội của các trường đi vào cuộc sống, duy trì trật tự hoạt động cung cấp dịch vụ giáo dục và hạn chế sự vụ lợi quá mức làm xao nhãng lợi ích dài hạn của giáo dục.

Nhà nước cần nhận thức vai trò ban hành chính sách giáo dục phải được tách khỏi việc thực hiện chính sách giáo dục. Việc tách biệt này nhằm hạn chế ít nhất ba nguy cơ. *Một là*, sự liên minh lợi ích có tính vụ lợi

cá nhân giữa các nhà hoạch định chính sách và các nhà thực thi hay cung cấp dịch vụ giáo dục. *Hai là*, sự không có cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ giáo dục. *Ba là*, làm bộ máy QLNN công kênh hơn yêu cầu cần thiết. Do đó, để khắc phục tình trạng này, Nhà nước cần có cơ chế bảo đảm sự tham gia của nhiều bên có liên quan vào hoạch định chính sách một cách thực chất.

*Thứ hai*, khuyến khích sự tham gia và phối hợp của các cơ sở giáo dục trong quản lý giáo dục. Mặc dù, Chính phủ thống nhất QLNN về giáo dục giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm sự phát triển lành mạnh của hệ thống giáo dục nhưng không nhất thiết phải trực tiếp và tự mình thực hiện tất cả mọi công việc quản lý. Quan niệm về quản lý chia sẻ, phối hợp hay hợp tác phù hợp cần được xác lập để bảo đảm có sự tham gia ý kiến của giới chuyên môn, những người có năng lực tốt nhất, trước khi các quyết định hay chính sách được đưa ra cũng như giảm bớt gánh nặng tác nghiệp của cơ quan nhà nước. Điều này đòi hỏi trao cho các tổ chức xã hội, các cơ sở đào tạo hay các nhà ủng hộ nhà trường một vai trò nhất định trong việc định hình chính sách và quyết định quản lý giáo dục.

*Thứ ba*, bảo đảm trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đi vào cuộc sống. Vai trò Nhà nước không chỉ bó hẹp ở việc bảo đảm dịch vụ giáo dục được cung cấp mà còn mở rộng bảo đảm cho hàng hóa công đặc biệt này được cung cấp một cách trung thực và có chất lượng, không chỉ buộc các trường phải chịu trách nhiệm mà còn phải thúc ép các trường thực hiện trách nhiệm giải trình với các bên liên quan khác.

Nhà nước cần hoàn thiện thể chế và chính sách về trách nhiệm của các bên liên quan, nhất là của Nhà nước và của nhà trường. Đặc biệt là bảo đảm chính sách bình đẳng giữa các loại hình trường, kể cả các

trường “ngoại nhập”. Cần tập trung rà soát, ban hành quy định và thủ tục cấp phép thành lập trường và mở ngành, cần quy định việc kiểm tra thực tế bắt buộc.

*Thứ tư*, bảo đảm phát triển thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong giáo dục. Vai trò định hướng và phối hợp thị trường của Nhà nước được thực hiện qua các hoạt động như thiết kế thị trường (gần như thị trường), định ra nguyên tắc và bảo vệ trật tự thị trường; làm trung gian giải quyết các xung đột nhằm bảo đảm sự công bằng và hiệu quả cạnh tranh giữa các nhóm lợi ích liên quan tới hoạt động cung cấp và sử dụng giáo dục; điều tiết, bảo đảm sự lành mạnh của thị trường, điều chỉnh sự cạnh tranh của các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục; hoạch định phát triển dài hạn và hạn chế hành vi thiếu cần của thị trường.

*Thứ năm*, vai trò kiểm soát và giám sát nhà nước về tài chính. Trước hết, các hoạt động kiểm soát và giám sát về tài chính của Nhà nước cần được phân định giữa chức năng quản lý vĩ mô và chức năng của Nhà nước trong vai trò chủ sở hữu, với chức năng của tổ chức trường đại học. Từng cấp độ kiểm soát có yêu cầu và mục tiêu riêng nên cần được quy định rõ ràng để tránh chồng chéo và trùng lặp trong kiểm tra và giám sát. Bên cạnh đó, để thuận lợi cho việc kiểm soát và giám sát tài chính, Nhà nước cần đặt trường học trong vị trí pháp lý mà có thể kiểm soát được các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí của nó.

### **3. Một số giải pháp nhằm tăng cường vai trò của Nhà nước trong xã hội hóa giáo dục**

Để thực hiện tốt vai trò trong quá trình XHHGD, Nhà nước cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

*Một là*, hoàn thiện hệ thống thể chế quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà nước trong quá trình XHHGD. Quá trình XHHGD là sự tham gia của nhiều chủ

thể trong xã hội đặc biệt vai trò của Nhà nước cần được xác định lại một cách cụ thể. Đây là quá trình chuyển giao vai trò của Nhà nước từ việc là chủ thể trực tiếp cung ứng các dịch vụ cho xã hội sang vai trò quản lý vĩ mô, định hướng và tạo điều kiện cho hoạt động xã hội hóa và cung ứng dịch vụ giáo dục hiệu quả nhất. Vì vậy, cần quy định rõ vai trò của Nhà nước là làm gì? Trách nhiệm đến đâu trong quá trình thực hiện XHHGD?

*Hai là*, kiện toàn bộ máy QLNN về XHHGD từ trung ương xuống địa phương, đồng thời, trao quyền chủ động cho chính quyền địa phương trong hoạt động quản lý về ban hành chính sách, môi trường đầu tư, thu hút nguồn lực cho tiến trình XHHGD.

*Ba là*, mở rộng quyền tự chủ toàn diện cho các cơ sở giáo dục cả về tài chính, đào tạo và tuyển sinh. Nhà nước sẽ tăng cường kiểm soát chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục.

*Bốn là*, mở rộng hợp tác quốc tế và kêu gọi nguồn lực đầu tư cho giáo dục, bên cạnh đó, Nhà nước giám sát, quản lý chặt chẽ nguồn lực để bảo đảm đầu tư có hiệu quả, đúng mục đích cho phát triển giáo dục nước nhà □

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Phan Huy Hùng. *Quản lý nhà nước theo hướng bảo đảm sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các trường đại học ở Việt Nam*. Luận án Tiến sỹ Quản lý Hành chính công. Học viện Hành chính, Hà Nội, 2009.
2. Lê Chi Mai. *Cải cách dịch vụ công ở Việt Nam*. H. NXB Lý luận chính trị, 2003.
3. Chu Văn Thành (Chủ biên). *Dịch vụ công và xã hội hóa dịch vụ công - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2004.
4. Chu Văn Thành. *Dịch vụ công - đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng ở Việt Nam hiện nay*. H. NXB Chính trị quốc gia, 2007.
5. *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*.